

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.62732059

Fax: 024.62732058

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Trung Kiên – Phụ trách Văn phòng Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số 107 – I7 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0913 577 557

Fax:


Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố Báo cáo thường niên năm 2019

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 25/03/2020 tại đường dẫn <https://tvsc.vn/bao-cao-thuong-nien/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người ủy quyền CBTT 

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Trung Kiên

"Trí tuệ tạo dựng niềm tin"



**BÁO CÁO
THƯỜNG
NIÊN NĂM
2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
TRÍ VIỆT**



MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 2 |
| 1. Thông tin khái quát | 2 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 3 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 4 |
| 4. Định hướng phát triển | 15 |
| 5. Các rủi ro | 16 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 17 |
| 1. Tình hình hoạt động kinh doanh. | 17 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 20 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 27 |
| 4. Tình hình tài chính | 27 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 27 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 29 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 29 |
| 2. Tình hình tài chính | 29 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 33 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 33 |
| 2. Đánh giá cả Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty..... | 34 |
| 3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị | 34 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 35 |
| 1. Hội đồng quản trị | 35 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 36 |
| 3. Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát | 39 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 40 |
| 1. Ý kiến kiểm toán. | 40 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... | 40 |

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Giấy phép HKKD số 46/UBCK-GPHDKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 66/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2019.
- Vốn điều lệ: 485.746.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 485.746.800.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Số điện thoại: 0246 273 2059
- Số fax: 0246 273 2058
- Website: <https://tvsc.vn/>
- Mã cổ phiếu: TVB

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, thay đổi lần gần nhất ngày 30/10/2019 theo Giấy phép điều chỉnh số 66/GPĐC-UBCK.

Là thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty hiện hoạt động với các nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và các hoạt động tư vấn tài chính, dịch vụ tài chính khác.

Quá trình phát triển của Công ty từ năm 2006 đến nay như sau:

| | |
|-----------------|--|
| Ngày 28/12/2006 | Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương theo Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng. |
| Ngày 20/08/2010 | UBCKNN chấp thuận việc đổi tên và tăng vốn điều lệ công ty. Theo đó, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương thành Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Vốn điều lệ mới của Công ty là 51,8 tỷ đồng. |
| Ngày 27/09/2010 | Tăng vốn điều lệ từ 51,8 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng. |
| Ngày 19/10/2010 | Chuyển trụ sở từ Tầng 2, số 168, phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội sang Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội. |
| Ngày 15/04/2015 | Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ là 96 tỷ đồng |

| | |
|-----------------|---|
| Ngày 09/06/2015 | Công ty được HNX chấp thuận giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán TVB theo Quyết định số 337/QĐ-SGDHN |
| Ngày 13/03/2017 | Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán |
| Ngày 31/05/2017 | Tăng vốn từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN. |
| Ngày 13/06/2018 | Công ty nhận quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 208/QĐ-SGDHCM. |
| Ngày 08/08/2018 | Tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 161,9 tỷ đồng theo Quyết định số 61/GPĐC-UBCK. |
| Ngày 26/02/2019 | Tăng vốn từ 161,9 tỷ đồng lên 242,87 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2019/BC-TVB ngày 26/02/2019 và Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 14/03/2019 |
| Ngày 15/10/2019 | Tăng vốn từ 242,87 tỷ đồng lên 485,74 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 171/2019/BC-TVB ngày 15/10/2019 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2019 |

Với định hướng phát triển mạnh mẽ môi giới và tự doanh chứng khoán, Công ty đề cao vai trò và giá trị của chất lượng nhân sự và tự hào là một CTCK có đội ngũ nhân sự năng động, nhiều hoài bão và là những người có nhiều năm kinh nghiệm thực tế trên TTCK, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Dịch vụ khác gồm: Cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ (Margin), Tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

❖ Mạng lưới kinh doanh

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đặt trụ sở chính tại Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Tầng 2, tòa nhà Topaz số 66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

HỘI SỞ TẠI HÀ NỘI

Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Ba Đình, TP. Hà Nội

T: 0246 273 2059

F: 024 6273 2058

W: www.tvsc.vn

E: tvsc@tvsc.vn

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 2, tòa nhà Topaz, số 66 Phó Đức Chính, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T: 0283 838 5495

W: www.tvsc.vn

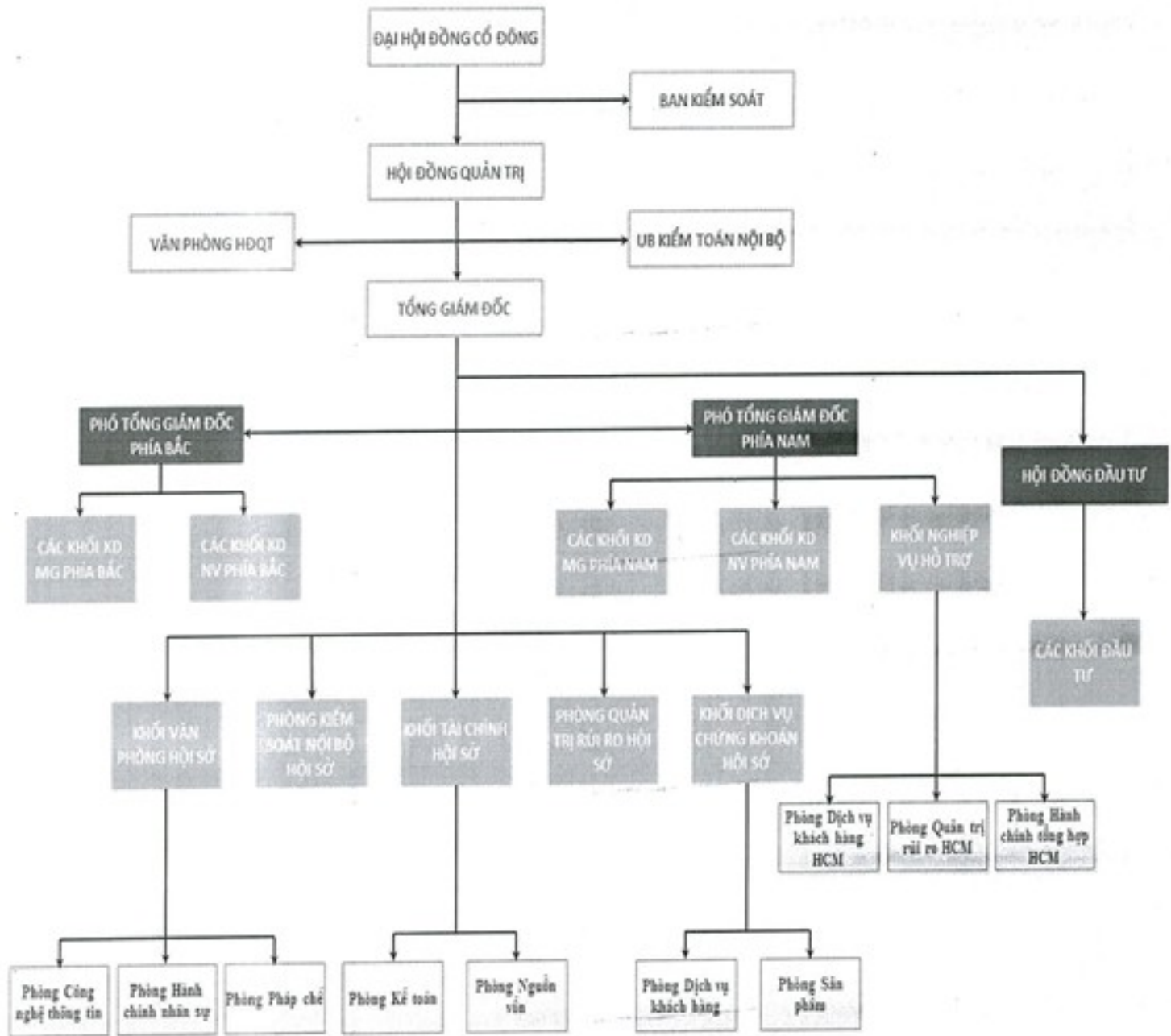
E: tvsc@tvsc.vn

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

❖ Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Cụ thể:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chi thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người

- có liên quan;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - Trình báo cáo quyết toán tài chính năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
 - Thiết lập quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy trình về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
 - Thiết lập bộ phận thực hiện kiểm toán nội bộ và phân công cử người kiểm soát rủi ro;
 - Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa giải quyết những xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do ĐHĐCD hoặc Hội đồng quản trị bầu ra. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

❖ **Văn phòng Hội đồng quản trị:** Văn phòng Hội đồng quản trị là đơn vị trực thuộc Hội đồng quản

trị do Hội đồng quản trị phê duyệt thành lập. Chánh văn phòng Hội đồng quản trị trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm trước HĐQT về toàn bộ hoạt động của Văn phòng HĐQT. Chức năng nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các công việc văn phòng, văn thư, thư ký thuộc HĐQT; ghi chép biên bản và lưu trữ các Nghị quyết, quyết định và các văn bản của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Phối hợp với các bộ phận liên quan trong công tác tổ chức cuộc họp, làm việc của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Chủ tịch HĐQT.
 - Kiểm soát hồ sơ văn bản trình Hội đồng quản trị theo phân công/ủy quyền.
 - Là đầu mối chủ trì và tổ chức thực hiện công tác quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu.
 - Giúp việc cho HĐQT trong công tác kiểm tra, rà soát và đánh giá về tình hình thực hiện các công việc, nhiệm vụ HĐQT giao Ban điều hành; Báo cáo đề xuất với HĐQT các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải quyết các kiến nghị của Ban điều hành trong quá trình thực hiện dự án đầu tư cũng như điều hành của doanh nghiệp.
 - Tham mưu, đề xuất với HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong việc đưa ra những đường lối, chính sách, quyết định của HĐQT về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.
 - Tổ chức công tác đối nội, đối ngoại của HĐQT và thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT, Chủ tịch HĐQT giao phó/phân công/ủy quyền.
- ❖ Ủy ban kiểm toán nội bộ: Ủy ban kiểm toán nội bộ là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan, bảo mật. Ủy ban Kiểm toán nội bộ có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ công ty, cách quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - Đánh giá việc tuân thủ hoạt động kinh doanh đối với các chính sách, quy trình nội bộ;
 - Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
 - Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật và kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
 - Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
 - Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
 - Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;

- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.

BAN KIỂM SOÁT: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

TỔNG GIÁM ĐỐC: Tổng giám đốc do HĐQT thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Bộ phận hỗ trợ Tổng Giám đốc gồm Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc Tài chính và Giám đốc Chi nhánh. Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, kế hoạch kinh doanh năm, kế hoạch đầu tư của Công ty được phê duyệt bởi HĐQT và ĐHĐCĐ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được HĐQT phê duyệt;

- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;
 - Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty.
- ❖ **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Phòng kiểm soát nội bộ chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc và có các quyền và nhiệm vụ sau:
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
 - Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
 - Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - Tách biệt tài sản của khách hàng;
 - Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
 - Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - Công việc khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
- ❖ **Phòng Quản trị rủi ro:** Phòng Quản trị rủi ro chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty và có quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
 - Đề xuất chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc.
 - Báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật của Công ty về quản trị rủi ro tại các bộ phận, đơn vị của công ty.
 - Xem xét các quy định, quy trình đang được áp dụng để đảm bảo việc phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro theo các quy định về quản trị rủi ro của Pháp luật và

của công ty. Đưa ra các báo cáo, khuyến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro.

- Tham gia khắc phục rủi ro khi xảy ra rủi ro.
- Theo dõi tình hình thị trường, cập nhật các chính sách, các văn bản pháp luật để kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại Công ty.
- Đề xuất các quy định, quy trình, biện pháp quản trị rủi ro khi xây dựng, triển khai các sản phẩm mới, dịch vụ mới.
- Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

CÁC KHỐI ĐẦU TƯ: Khối Đầu tư chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến đầu tư trong Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến hoạt động tự doanh, nhận ủy thác đầu tư, đưa ra quan điểm chuyên môn phân tích đối với doanh nghiệp do phòng liên quan đề nghị.

KHỐI VĂN PHÒNG: Khối Văn phòng chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến các mảng: Hành chính, Nhân sự, công nghệ thông tin và truyền thông nội bộ của Công ty, đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động hàng ngày và nhân sự làm việc trong Công ty.

❖ **Phòng Hành chính nhân sự:** Phòng Hành chính Nhân sự chịu sự quản lý trực tiếp của Phụ trách Khối Văn Phòng. Phòng Hành chính Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Thực hiện công tác hành chính, quản lý công văn, tài liệu đi đến, lưu giữ tài liệu;
- Lập kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ lao động, văn phòng phẩm và các đồ dùng khác cho Công ty, theo dõi tình hình sử dụng cơ sở vật chất của Công ty;
- Tổ chức quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công tác bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất;
- Quản lý xe ô tô, điều phối xe ô tô phục vụ lãnh đạo và công việc theo quy định.
- Quản lý nhân sự theo các nội quy, quy chế của Công ty;
- Thực hiện các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định có liên quan;
- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của toàn Công ty, ngân sách liên quan đến chi phí lao động (quỹ lương, chi phí đào tạo, chi phí đóng BHXH, BHYT, chi phí đồng phục,...).
- Xây dựng kế hoạch nhân sự hàng năm (định biên, cơ cấu chức danh, vị trí công việc, kế hoạch quy hoạch và bổ nhiệm hàng năm, kế hoạch luân chuyển, điều chuyển).
- Xây dựng quy chế tiền lương để Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Xây dựng các quy trình, quy chế trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với người lao động Công ty.
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động nhân sự theo quy định: xếp lương, nâng bậc lương, tuyển

dụng, đánh giá nhân sự, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, thanh toán lương, chế độ phúc lợi.

- Phối hợp với Công đoàn cơ sở xây dựng chương trình phúc lợi, khen thưởng hàng năm để xin ý kiến tại Hội nghị người lao động hàng năm.
- Quản lý hồ sơ, thông tin người lao động theo quy định hiện (hồ sơ nhân sự, thông tin trên phần mềm HRM).
- Thực hiện các công việc khác.

❖ **Phòng Công nghệ thông tin:**

- Quản lý hạ tầng Công nghệ thông tin bao gồm quản trị mạng, quản trị hệ thống và công tác an toàn bảo mật thông tin.
- Quản lý ứng dụng bao gồm quản lý hệ thống chứng khoán lõi và phát triển ứng dụng.
- Lập kế hoạch, phương án triển khai hệ thống công nghệ thông tin của Công ty bao gồm trụ sở chính, các chi nhánh.
- Tìm kiếm, đề xuất phương án lựa chọn và phối hợp với nhà cung cấp giải pháp bên ngoài trong việc triển khai các gói giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giao dịch và quản trị của Công ty.

❖ **Phòng Pháp chế**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, cơ chế chính của Nhà nước, của ngành, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; bổ sung, hoàn thiện quy chế, cơ chế quản lý, quản trị, điều hành Công ty an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Tư vấn cho Tổng Giám đốc Công ty tham gia vào quá trình tố tụng trọng tài hoặc Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; tham gia vào quá trình thực hiện và giải quyết khiếu nại tố cáo có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với các dự thảo hợp đồng, văn bản do các phòng Công ty chủ trì soạn thảo trước khi trình Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty giúp Tổng giám đốc Công ty lập kế hoạch tổ chức thực hiện pháp luật; Theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ của Công ty; Khảo sát, tổng kết đánh giá thực trạng để kiến nghị với Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ra biện pháp xử lý, đảm bảo điều hành hoạt động thông suốt, an toàn, đúng pháp luật, hạn chế rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
- Làm đầu mối giúp Tổng Giám đốc Công ty chuẩn bị ý kiến bằng văn bản đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước gửi xin ý kiến; tổng kết đánh giá những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản

quy phạm pháp luật.

KHỐI TÀI CHÍNH: Khối Tài chính chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến lĩnh vực Tài chính kế toán trong công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chế độ kế toán, tài chính, thuế... theo quy định của nhà nước và của công ty.

❖ **Phòng kế toán**

- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty
- Thực hiện việc thanh toán, quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng.
- Thực hiện công tác kế toán quản trị, quản lý rủi ro.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế.
- Lập báo cáo tài chính quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.

❖ **Phòng Nguồn vốn**

Phòng Nguồn vốn quản lý các nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tài chính bao gồm ứng trước tiền bán, sức mua ứng trước, giao dịch ký quỹ (Margin), tính sức mua.

Phòng Nguồn vốn có chức năng nhiệm vụ sau:

- Thực hiện việc đối chiếu số liệu, theo dõi giải ngân, thu nợ, báo cáo cho các bộ phận, cơ quan nhằm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của số liệu phát sinh và thông tin cung cấp đầy đủ, kịp thời.
- Quản lý rủi ro sử dụng các sản phẩm tài chính nhằm đảm bảo an toàn tài chính, giảm thiểu rủi ro cho công ty và khách hàng.
- Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc và cung cấp thông tin cho khách hàng và các bộ phận có liên quan như dịch vụ khách hàng, môi giới.
- Hỗ trợ cùng các bộ phận xử lý các tình huống nghiệp vụ của sản phẩm tài chính giúp cho các bộ phận nắm đầy đủ đặc điểm, quy trình của sản phẩm.
- Kết hợp cùng các phòng ban xây dựng, cải thiện quy trình sản phẩm nhằm đảm bảo quy trình xây dựng và cập nhật đầy đủ kịp thời hoàn thiện chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng và quản lý rủi ro được chặt chẽ

KHỐI DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN: Khối Dịch vụ chứng khoán (DVCK) là bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ kinh doanh, chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến dịch vụ chứng khoán trong công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến quản lý tài khoản tiền, chứng khoán và dịch vụ của Khách hàng tại công ty; Xây dựng phát triển sản phẩm, cơ chế chính sách sản phẩm.

❖ **Phòng Dịch vụ khách hàng**

- Thực hiện việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của khách hàng.



- Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.
- Xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng.
- Thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán: gửi, rút, chuyển khoản, thanh toán và bù trừ, thực hiện quyền,...theo quy chế của Trung tâm Lưu ký.
- Thực hiện thanh toán, theo dõi và phân bổ lãi tiền gửi cho khách hàng trên các tài khoản.
- Giúp khách hàng thực hiện các quyền cổ đông liên quan đến sở hữu chứng khoán lưu ký trên tài khoản.
- Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
- Chăm sóc, quản lý và phát triển mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước.

❖ Phòng Sản phẩm

- Tìm hiểu, thu thập và phân tích nhu cầu, xu hướng của thị trường tài chính/ chứng khoán, nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán đưa ra các ý tưởng về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới hoặc đề xuất giải pháp nâng cấp đối với sản phẩm dịch vụ, hệ thống hiện hữu;
- Xây dựng kế hoạch và thực thi kế hoạch phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty. Cụ thể: Đánh giá và chuyển hóa các nhu cầu và xu hướng thị trường thành sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban xây dựng các tài liệu chuyên môn cho sản phẩm, dịch vụ được phát triển hoặc nâng cấp;
- Phối hợp với phòng truyền thông thực hiện Marketing, truyền thông các sản phẩm mới;
- Tham gia hỗ trợ bộ phận chăm sóc khách hàng giải quyết và xử lý các yêu cầu liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Thu thập ý kiến của khách hàng phục vụ cho việc phát triển và nâng cấp sản phẩm dịch vụ của Công ty;
- Các công việc khác theo yêu cầu về việc phát triển sản phẩm từ ban lãnh đạo Công ty.

CÁC KHỐI KINH DOANH MÔI GIỚI: Khối Kinh doanh là đơn vị kinh doanh, chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến phát triển khách hàng và doanh số giao dịch của khách hàng, trong đó bao gồm cả phát triển nhân sự môi giới và phát triển cộng tác viên môi giới, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến môi giới các dịch vụ, sản phẩm của công ty, phát triển và chăm sóc khách hàng trong công ty.

❖ Các phòng Môi giới

- Triển khai thực hiện các công việc, hoạt động liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật và công ty;

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán;
- Nghiên cứu, đề xuất chính sách áp dụng cho hoạt động môi giới trong toàn công ty;
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán.

❖ Phòng Tư vấn đầu tư

- Tìm kiếm và duy trì mối quan hệ với khách hàng đã có sẵn của Công ty.
- Cung cấp thông tin và đánh giá tình hình thị trường, từng mã chứng khoán cho khách hàng.
- Tư vấn, khuyến nghị cho khách hàng về xu hướng giá, loại chứng khoán, thời điểm mua vào thích hợp khi khách hàng muốn tham khảo ý kiến để khách hàng đầu tư và hỗ trợ khách hàng trong giao dịch.
- Xây dựng các bản tin thị trường, báo cáo đánh giá, khuyến nghị đầu tư đối với một số mã cổ phiếu được phân tích.
- Thực hiện các công việc khác được phân công

CÁC KHỐI KINH DOANH NGUỒN VỐN: Các Khối Kinh doanh nguồn vốn (KDNV) là đơn vị kinh doanh, chịu trách nhiệm huy động vốn cho Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, việc thực hiện các công việc liên quan đến đề xuất chính sách, xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh doanh nguồn...

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH: Chi nhánh Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phía Nam, được thành lập theo quyết định của HĐQT và giấy phép thành lập và hoạt động của UBCKNN.

Chi nhánh thực hiện nghiệp vụ ủy thác đầu tư, môi giới khách hàng cá nhân, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính. Chi nhánh Hồ Chí Minh có các Khối kinh doanh môi giới phía nam, Khối kinh doanh nguồn vốn, Khối Nghiệp vụ hỗ trợ. Tuy nhiên có thêm các bộ phận văn phòng như hành chính, nhân sự, lễ tân... Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh dịch của Chi nhánh và chịu trách nhiệm trước khách hàng, Pháp luật của Nhà nước về dịch vụ do Chi nhánh thực hiện.

Các phòng ban chức năng: Các phòng ban chức năng thực hiện các công việc nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hiệu quả và đúng pháp luật

❖ Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tuân thủ pháp luật: Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty luôn ý thức được và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong

lĩnh vực chứng khoán và chính sách thuế.

Công tác tổ chức và quản lý: Hoàn thiện củng cố công tác quản trị, điều hành Công ty, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công nhân viên đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài.

Công tác tài chính: Tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính công khai, minh bạch giúp Công ty xây dựng, củng cố hình ảnh, vị thế tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng.

Hoạt động kinh doanh: Tăng cường, tận dụng tối đa nguồn nhân lực để nâng cao hiệu suất và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn yêu cầu khách hàng và đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty.

Phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về chất lượng lẫn số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động đã có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Tiếp tục quan tâm và chăm lo đến đời sống của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt chính sách, chế độ với người lao động tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác, làm việc

5. Các rủi ro

Ngoài những rủi ro chung như rủi ro tăng trưởng kinh tế, rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, Công ty còn có những rủi ro đặc thù riêng. Cụ thể:

❖ Rủi ro về thị trường và thanh toán

Rủi ro về thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá, mất thanh khoản dẫn đến khách hàng thua lỗ hoặc cháy tài khoản giao dịch ký quỹ làm cho Công ty chứng khoán không thu hồi được tiền cho vay. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty chủ động đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro như sau:

- Danh mục chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ được phê duyệt thông qua bởi Hội đồng quản trị rủi ro theo đúng tiêu chí đã đề ra.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự biến động của thị trường để có thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ phù hợp.
- Đưa ra các tỷ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ và từng thời kỳ.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ.
- Việc xử lý khi tài khoản của khách hàng vi phạm tỷ lệ được thực hiện và kiểm soát theo đúng quy trình đã ban hành.

❖ Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, các tiêu chuẩn, hoặc các điều khoản không chặt chẽ dẫn đến xảy ra tranh chấp, kiện tụng với Khách hàng hoặc bị cơ quan quản lý xử phạt. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty chủ động đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro như sau:

- Các biểu mẫu hợp đồng, sản phẩm mới trước khi trình lãnh đạo phê duyệt đều được rà soát bởi các bộ phận Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, pháp chế và các phòng ban có liên quan.
- Pháp chế Công ty thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản mới, đối chiếu các thực trạng của TVB để có giải pháp tuân thủ kịp thời các quy định của pháp luật

❖ Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Nếu không quản trị tốt rủi ro này Công ty chúng khoán sẽ phải đối diện với tổn thất về uy tín và tài sản. Để hạn chế các thiệt hại có thể xảy, Công ty đưa ra các biện pháp:

- Công ty ban hành các quy trình, quy chế xác định rõ từng thời điểm mà nhân viên vận hành phải thực hiện các công việc theo đúng quy định và có cơ chế kiểm soát trước và sau khi thực hiện công việc.
- Tuyển dụng và đào tạo cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng văn hóa Công ty.
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với hệ thống công nghệ thông tin để giảm thiểu rủi ro về lỗi kỹ thuật và lỗi hệ thống
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành các văn bản pháp lý Công ty.

❖ Rủi ro truyền thông:

Khủng hoảng truyền thông là hiểm họa đối với mỗi doanh nghiệp, nếu không xử lý kịp thời, doanh nghiệp có thể chịu thiệt hại nặng nề về tài chính, thương hiệu, thậm chí đổ vỡ. Để kiểm soát rủi ro về truyền thông Công ty đề ra một số biện pháp:

- Minh bạch thông tin bằng cách cung cấp “bức tranh toàn cảnh” về hoạt động của công ty đầy đủ, kịp thời, trung thực, công khai;
- Áp dụng các nguyên tắc về quản trị công ty theo các chuẩn mực quốc tế để giảm thiểu rủi ro.
- Xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng chặt chẽ, hiệu quả.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính: Nghìn đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | % tăng/giảm năm 2019/2018 |
|-----------------------------------|-------------|-------------|---------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 258.820.603 | 751.525.127 | 190,37% |
| Vốn chủ sở hữu | 183.901.510 | 543.550.943 | 195,57% |
| Doanh thu từ hoạt động kinh doanh | 39.440.091 | 57.706.461 | 46,31% |

| | | | |
|--|------------|------------|---------|
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 15.336.358 | 12.834.580 | -16,31% |
| Lợi nhuận khác | 9.686.815 | 11.781.019 | 21,62% |
| Lợi nhuận trước thuế | 25.023.174 | 24.452.596 | -2,28% |
| Lợi nhuận sau thuế | 20.008.655 | 19.479.339 | -2,65% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân | 11,51% | 5,36% | -53,43% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty)

Tổng tài sản của TVB tại thời điểm 31/12/2019 đạt 151,52 tỷ đồng, tăng 190,37% so với cùng kỳ năm 2018. Việc gia tăng Tổng tài sản đến từ việc trong năm 2019 Công ty thực hiện 2 lần tăng vốn để tăng vốn điều lệ lên 485,74 tỷ nên tài sản của Công ty gia tăng mạnh mẽ. Cụ thể khoản cho vay margin và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán lần lượt là 161,1 tỷ và 10,07 tỷ năm 2018 lên 304,84 tỷ và 241,07 tỷ năm 2019. Cùng với đó là sự gia tăng các khoản Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn.

Năm 2019, Thị trường chứng khoán Việt Nam có biến động theo chiều hướng không có lợi. Tuy nhiên, Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt vẫn tăng trưởng. Cụ thể, Doanh thu từ hoạt động kinh doanh đã tăng 46,31% so với năm 2018.

Để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, sang năm 2020 Công ty sẽ cố gắng duy trì đà tăng trưởng, phát triển cùng với đó là đảm bảo an toàn hoạt động. Công ty đã xây dựng các chương trình hoạt động, đưa ra các giải pháp để thúc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

➤ Hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán

Các giải pháp mà BLĐ đề ra để phát triển mảng môi giới:

- Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc khách hàng; Nghiên cứu triển khai đa dạng các sản phẩm tiện ích, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.
- Tập trung phát triển các khách hàng tổ chức, khách hàng và nhóm khách hàng có giá trị giao dịch lớn.
- Tăng cường tuyển dụng cán bộ môi giới, thành lập thêm các khối kinh doanh.
- Đẩy mạnh đào tạo cho đội ngũ môi giới bao gồm đào tạo để cấp chứng chỉ hành nghề, đào tạo về sản phẩm, hệ thống giao dịch.
- Nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư chứng khoán, triển khai các buổi hội thảo phân tích thị trường, cung cấp các báo cáo phân tích chất lượng đến nhà đầu tư.

➤ Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp



- Tập trung phát triển mạnh về mảng Sale (Chào bán các sản phẩm môi giới, nguồn vốn tới đối tượng khách hàng doanh nghiệp hoặc cổ đông lớn) bên cạnh các hoạt động IB truyền thống sẽ thực hiện nghiệp vụ hỗ trợ là chính.
- Hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ kinh doanh phát triển khách hàng theo hướng rất cạnh tranh.
- Phát triển rộng mạng lưới công tác viên giới thiệu khách hàng cho Công ty.
- ✦ **Hoạt động tự doanh:** Lựa chọn các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tốt, đầu tư lâu dài và tham gia quản trị Công ty.
- ✦ **Hoạt động nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho cá nhân:** Cố gắng nâng cao tỷ trọng doanh thu do việc cung cấp dịch vụ UTQLTK trong kết quả kinh doanh chung của Công ty và biến dịch vụ này thành lợi thế cạnh tranh với Công ty khác dựa trên chất lượng các khoản đầu tư được ủy thác.

❖ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020

Thị trường chứng khoán Việt Nam biến động lớn năm 2019:

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2019 tiếp tục có nhiều biến động. VN-Index có nhiều lần giảm điểm khi chạm ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm. Khi VN-Index vượt ngưỡng kháng cự và tâm lý nhà đầu tư được giải tỏa thì thị trường lại quay giảm điểm sâu. Đóng cửa tại ngày 31/12/2019, VN-Index ở mức 960,99 điểm tương ứng với mức tăng 7,7% so với năm 2018. Khối lượng bình quân đạt 183 triệu đơn vị/phiên với giá trị giao dịch bình quân đạt 4.127 tỷ đồng/phiên.

Trong bối cảnh khó khăn của thị trường, hầu hết các nhà đầu tư chuyên nghiệp như các quỹ ngoại đều có hiệu suất thấp hơn thị trường và tỷ suất sinh lời thấp hơn nhiều các ngành khác như ngành bất động sản.....;

Sự trỗi dậy của các Công ty chứng khoán có vốn Hàn Quốc dẫn đến cuộc đua cạnh tranh bỏ phí bỏ phí giao dịch của các công ty chứng khoán lớn tạo áp lực cho các công ty chứng khoán nhỏ và vừa

Trong những năm gần đây với sự trỗi dậy của các công ty chứng khoán ngoại, đặc biệt là các công ty chứng khoán có nguồn vốn Hàn Quốc dẫn đến cuộc cạnh tranh khốc liệt về việc bỏ phí giao dịch giữa các Công ty chứng khoán lớn để chiếm thị phần. Với chi phí vốn rẻ (Lãi suất 1-2%), nên các công ty chứng khoán có vốn Hàn Quốc miễn phí phí giao dịch chỉ thu phí nộp cơ quan quản lý 0,03% và tập trung vào cho vay margin với lãi suất cạnh tranh. Việc tập trung vào cho vay margin với lãi suất từ 8% → 10,5% cũng đủ mang lại lợi nhuận hấp dẫn cho các công ty chứng khoán ngoại với chi phí vốn chỉ khoảng 1% → 2%. Đây là áp lực không nhỏ đối với các công ty chứng khoán trong nước nói chung và TVB nói riêng khi mức phí giao dịch hiện đang áp dụng ở mức 0,15% đến 0,3%.

Cổ phiếu TVB của Công ty được đưa vào danh mục bộ chỉ số VNFin Select của Hose.

Ngày 18/11/2019, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chính thức ra mắt bộ chỉ số Vietnam Diamond Index (VN Diamond) và VietNam Financial Select Sector Index (VNFin Select). Bộ chỉ số VNFin Select có sự góp mặt của 17 cổ phiếu chủ yếu là các cổ phiếu của Ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm. Theo đó cổ phiếu TVB là 1 trong 17 cổ phiếu trong danh mục chỉ số VNFin Select này.

2. Tổ chức và nhân sự.

a. Danh sách ban điều hành:

❖ Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Thanh Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/05/1979
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND: 011908409 do CA Hà Nội cấp ngày 24/09/2007
- Địa chỉ thường trú: Số 44, Tổ 9, Ngõ Đồng Tâm 3, Đồng Tâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ nắm giữ |
|----------------------|---|---------------------|
| Từ 2005 → 2006 | Học viện Ngân hàng | Giảng viên |
| Từ 2007 → 2009 | Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Trí Việt | Tổng giám đốc |
| Từ 2010 → 08/2010 | Công ty CP Chứng Khoán Thái Bình Dương | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 09/2010 → 01/2017 | Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 07/2017 → Nay | Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 07/2014 → 11/2016 | Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Quyền Tổng Giám đốc |
| Từ 11/2016 → 08/2018 | Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Tổng Giám đốc |
| Từ 2013 → Nay | Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 08/2018 → Nay | Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt | Tổng Giám đốc |
| Từ 2017 → Nay | Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt | Chủ tịch HĐQT |

| | | |
|------------------|---|---------------|
| Từ 04/2019 → Nay | Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Việt Nam | Chủ tịch HĐQT |
|------------------|---|---------------|

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
 - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Việt Nam
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
 - Bố Phạm Thành Trực sở hữu 1.078 cổ phần
 - Chị gái Phạm Thị Thanh Huyền 1.078 cổ phần
 - Em gái Phạm Thanh Hoa 1.078 cổ phần
 - Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt: 300.000 cổ phần
 - Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt 32.141.662 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị, lương quản lý
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Ông Đỗ Đức Nam – Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Đỗ Đức Nam
- Ngày sinh : 02/12/1983
- Giới tính : Nam
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 025986986 do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/05/2015
- Địa chỉ thường trú : A1.23.01 Hoàng Anh Gold House, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Đại học
 Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ nắm giữ |
|----------------------|---|------------------------------------|
| Từ 2011 → 2012 | Công ty cổ phần Chứng khoán Asean | Trưởng phòng Môi giới |
| Từ 07/2012 → 12/2014 | Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình | Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| Từ 01/2015 → 06/2018 | Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình | Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| Từ 07/2018 → 08/2019 | Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC) | Giám đốc HSC Thái Văn Lung |
| Từ 08/2019 → 11/2019 | Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Quyền Tổng Giám đốc |
| Từ 11/2019 → nay | Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Tổng Giám đốc |

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Bà Lê Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Lê Thị Thu Hương

Ngày sinh : 22/12/1984

Giới tính : Nữ

Nơi sinh : Đắk Lắk

Quốc tịch : Việt Nam

Số chứng minh nhân dân : 024893302 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2008

Địa chỉ thường trú : 291C63 Khu phố 2, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ tài chính

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ nắm giữ |
|----------------------|--------------------------------------|---|
| Từ 12/2005 → 06/2006 | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á | Giao dịch viên |
| Từ 06/2006 → 07/2007 | Công ty cổ phần Chứng khoán VnDirecr | Nhân viên môi giới |
| Từ 07/2007 → 01/2013 | Công ty cổ phần Chứng khoán Asean | Phó Phòng phụ trách Môi giới |
| Từ 01/2013 → 09/2014 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | Giám đốc Dịch vụ Khách hàng |
| Từ 09/2014 → 05/2018 | Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình | Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| Từ 05/2018 → 08/2019 | Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình | Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| Từ 08/2019 → nay | Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 10/2019 → nay | Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh |

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ Ông Lê Trung Nghĩa – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên : Lê Trung Nghĩa

Ngày sinh : 22/12/1979
 Giới tính : Nam
 Nơi sinh : Nam Định
 Quốc tịch : Việt Nam
 Số CMND : 011973778 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/08/2011
 Địa chỉ thường trú : Tập thể dật 8/3 phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ tài chính
 Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ nắm giữ |
|-------------------|--------------------------------------|--|
| Từ 2005 → 2007 | Tập đoàn Bảo Sơn | Kế toán trưởng |
| Từ 2007 → 2012 | Ernst & Young Việt Nam | Kiểm toán viên |
| Từ 2012 → 2015 | Tổng Công ty Vinaconex | Kiểm soát nội bộ |
| Từ 2015 → 2018 | Tập đoàn Phú Thái | Kiểm soát nội bộ |
| Từ 2018 → 09/2019 | Công ty CG Garment | Giám đốc Tài chính |
| Từ 09/2019 → nay | Công ty cổ phần Chứng Khoán Trí Việt | Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng |

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Tháng 08/2019 Công ty miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Phạm Hồng Minh.

- Tháng 09/2019 Công ty miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng và chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Hồng Trung.
 - Tháng 09/2019 Công ty bổ nhiệm Ông Lê Trung Nghĩa giữ chức Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
 - Tháng 10/2019 Công ty bổ nhiệm Bà Lê Thị Thu Hương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.
 - Tháng 11/2019 Công ty bổ nhiệm Ông Đỗ Đức Nam giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
- c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2019, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 80 người, cơ cấu cụ thể như sau:

| Phân loại Lao động | | Số lượng | Tỷ lệ % |
|---------------------------------|---|----------|---------|
| ▪ Phân theo trình độ chuyên môn | : | 80 | 100 |
| - Đại học, trên đại học | : | 79 | 98,75% |
| - Cao đẳng, trung cấp | : | 1 | 1,25% |
| - Trình độ khác | : | 0 | 0 |

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần (Nghỉ thứ bảy và chủ nhật), nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện chế độ trợ cấp làm thêm giờ đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ nhân viên tham dự các khoá đào tạo chuyên đề của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký tổ chức nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

❖ **Chính sách lương, thưởng:**

Chính sách lương: Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến được xây dựng phù hợp với đặc thù ngành và tình hình kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền hoa hồng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả kinh doanh và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2019 của CBCNV trong công ty là 9.000.000 đồng.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, 6 tháng, cuối năm Công ty đều tổ chức bình bầu xếp loại mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, nhóm làm việc và khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể hoàn thành tốt công việc và có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, phát triển được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, khen thưởng bằng việc được mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động: Ngoài thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những

ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi du lịch, nghỉ mát. Cùng với đó nhằm tăng cường gắn kết của cán bộ công nhân viên với Công ty, đặc biệt là đề tri ân những cán bộ, nhân viên giỏi, Công ty có chính sách khuyến khích người lao động tham gia mua cổ phần ESOP với giá ưu đãi...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---|------|----------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 17,10 | 28,95 | 27,67 |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 18,62 | 40,74 | 38,26 |
| 2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 5,79 | 5,24 | 8,93 |
| - Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 5,97 | 5,24 | 8,93 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| - Số vòng quay khoản phải thu | Vòng | 1,91 | 2,32 | 1,76 |
| - Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản | Lần | 0,14 | 0,17 | 0,11 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| - Hệ số LNST/Doanh thu thuần | % | 53,33 | 50,73 | 33,76 |
| - Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu | % | 9,82 | 11,51 | 5,36 |
| - Hệ số LNST/Tổng tài sản | % | 6,71 | 8,83 | 3,86 |
| - Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 37,57 | 38,89 | 22,24 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang niêm yết: 48.574.680 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 48.498.299 cổ phần.

- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 76.381 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông.

❖ **Cơ cấu vốn cổ đông:**

Đơn vị tính giá trị: 1.000 VNĐ

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | | Cổ đông nước ngoài | | |
|---|--------------------|-------------|-----------|--------------------|---------|-----------|
| | Số lượng CP | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Số lượng CP | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
| 1. Cổ đông Nhà nước: | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng) | 167.952 | 1.679.520 | 0,35 | 0 | 0 | 0 |
| 3. Cổ đông lớn | 32.141.662 | 321.416.620 | 66,17 | 0 | 0 | 0 |
| 4. Công đoàn Công ty | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông TVB chốt tại ngày 10/02/2020)

❖ **Cơ cấu tỷ lệ sở hữu**

Đơn vị tính giá trị: 1.000 VNĐ

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | | Cổ đông nước ngoài | | |
|--|--------------------|-------------|-----------|--------------------|---------|-----------|
| | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
| Cổ đông sáng lập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 32.141.662 | 321.416.620 | 66,17 | 0 | 0 | 0 |
| Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 6.273.774 | 12,92 | 12,96 | 20.412 | 204.120 | 0,04 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông TVB chốt tại ngày 10/02/2020)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Tháng 2/2019 Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1. Kết thúc đợt phát hành Công ty đã phát hành thành công 8.095.780 cổ phiếu phổ thông và tăng vốn điều lệ từ 161.9 tỷ lên 242,87 tỷ đồng.

Tháng 10/2019 Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1. Kết thúc đợt phát

hành, Công ty đã phát hành thành công 24.287.340 cổ phiếu phổ thông và tăng vốn từ 242,87 tỷ lên 485,74 tỷ đồng.

- d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.
- e. **Các chứng khoán khác:** Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tóm tắt kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

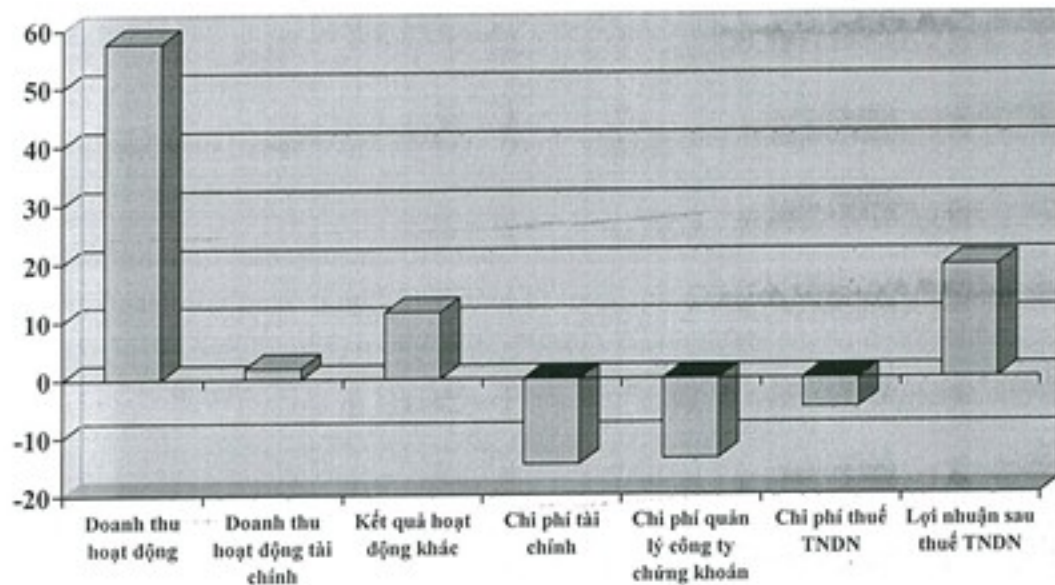
Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | Tăng trưởng | Tỷ trọng |
|--|-----------------------|-----------------------|----------------|-------------|
| Doanh thu | 71.428.861.063 | 50.384.918.454 | 41,77% | 100% |
| Lãi từ các khoản cho vay và phải thu | 27.319.254.900 | 15.280.384.504 | 78,79% | 38,25% |
| Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 30.396.250 | 579.700 | 5143,44% | 0,04% |
| Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 23.896.433.798 | 20.576.836.798 | 16,13% | 33,45% |
| Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 30.000.000 | 25.000.000 | 20,00% | 0,04% |
| Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | 4.829.652.357 | 1.826.540.011 | 164,42% | 6,76% |
| Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 483.233.144 | 631.939.748 | -23,53% | 0,68% |
| Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính | 204.545.455 | 447.272.727 | -54,27% | 0,29% |
| Thu nhập hoạt động khác | 11.618.015.421 | 9.686.815.734 | 19,94% | 16,27% |
| Chi phí | 46.976.264.831 | 25.361.744.208 | -46,01% | - |
| Chi phí thuế TNDN | 4.973.256.505 | 5.014.518.906 | 0,83% | - |
| Lợi nhuận sau thuế | 19.479.339.727 | 20.008.655.340 | 2,72% | - |

Năm 2019 hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng mạnh: tổng doanh thu tăng trưởng 41,77% so với năm 2018 trong đó doanh thu từ hoạt động cho vay margin và ứng trước tiền bán tăng 78,79%

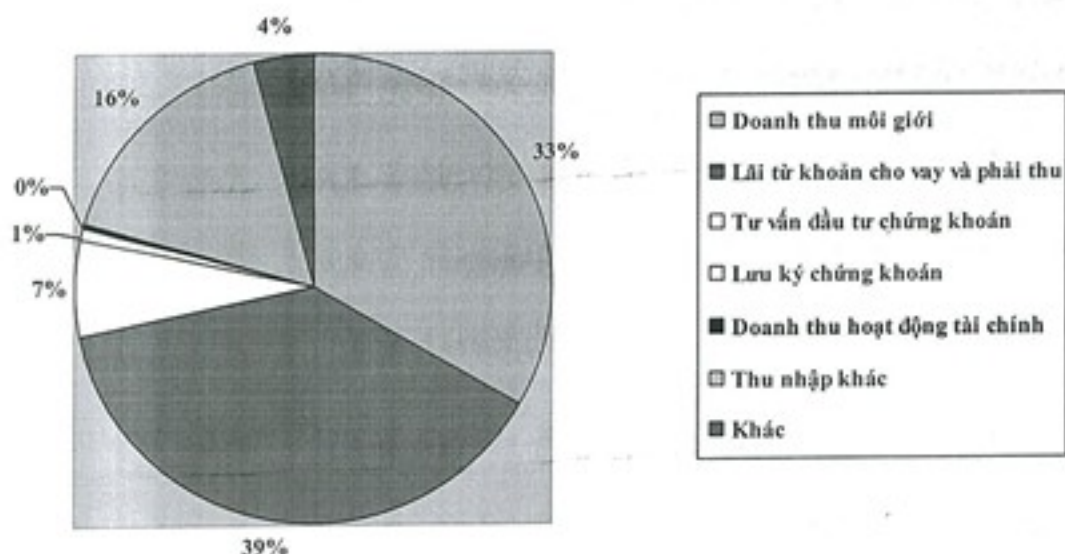
so với năm 2018 từ mức 15,28 tỷ năm 2018 lên 27,32 tỷ năm 2019. Cùng với đó hoạt động môi giới tăng 16,13% và doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư tăng 164,42% lên 4,82 tỷ đồng năm 2019. Tuy nhiên trong năm 2019 Công ty phải trích lập dự phòng khoản thu khó đòi 3,22 tỷ dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 2,77% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019 đạt 19,45 tỷ đồng.

Tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua biểu đồ sau:



Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty:

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2019



Các hoạt động đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của Công ty gồm:

- Môi giới chứng khoán chiếm 33,45% doanh thu và đạt 23,89 tỷ đồng.
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu chiếm 38,25% doanh thu và đạt 27,31 tỷ đồng.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán chiếm 6,76% doanh thu và đạt 4,82 tỷ đồng.
- Thu nhập khác chiếm 16,49% doanh thu và đạt 11,78 tỷ đồng.

Các hoạt động khác chiếm tỷ trọng thấp hơn và cũng có sự tăng trưởng tích cực, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | Tăng trưởng | Tỷ trọng |
|--|-----------------------|-----------------------|---------------|-------------|
| Doanh thu hoạt động | 71.428.861.063 | 50.384.918.454 | 41,77% | 100% |
| Lãi từ các khoản cho vay và phải thu | 27.319.254.900 | 15.280.384.504 | 78,79% | 38,25% |
| Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 30.396.250 | 579.700 | 5143,44% | 0,04% |
| Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 23.896.433.798 | 20.576.836.798 | 16,13% | 33,45% |
| Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 30.000.000 | 25.000.000 | 20,00% | 0,04% |
| Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | 4.829.652.357 | 1.826.540.011 | 164,42% | 6,76% |

| | | | | |
|--|----------------|---------------|---------|--------|
| Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 483.233.144 | 631.939.748 | -23,53% | 0,68% |
| Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính | 204.545.455 | 447.272.727 | -54,27% | 0,29% |
| Thu nhập hoạt động khác | 11.618.015.421 | 9.686.815.734 | 19,94% | 16,27% |

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 |
|------------------|---|--------------------|--------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 212.324.375 | 629.610.576 |
| 1 | Tài sản tài chính | 206.473.050 | 628.399.943 |
| - | Tiền và các khoản tương đương tiền | 28.822.681 | 26.745.128 |
| - | Các khoản cho vay | 161.101.470 | 304.846.651 |
| - | Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 10.074.154 | 241.070.223 |
| - | Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính | (60.159) | (3.277.971) |
| - | Các khoản phải thu | 1.535.728 | 3.670.387 |
| - | Trả trước cho người bán | 3.526.074 | 21.370.364 |
| - | Phải thu các dịch vụ công ty CK cung cấp | 672.178 | 3.049.023 |
| - | Các khoản phải thu khác | 5.964.974 | 36.090.189 |
| - | Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu | (5.164.053) | (5.164.053) |
| 2 | Tài sản ngắn hạn khác | 5.851.325 | 1.210.632 |
| - | Tạm ứng | 5.605.068 | 303.367 |
| - | Chi phí trả trước ngắn hạn | 147.712 | 758.093 |
| - | Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 98.543 | 149.170 |
| - | Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | - | - |
| II | Tài sản dài hạn | 46.496.227 | 121.914.551 |
| 1 | Tài sản tài chính dài hạn | 22.000.000 | 56.000.000 |
| 2 | Tài sản cố định | 5.540.115 | 5.269.166 |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | 18.956.111 | 60.645.384 |
| Tổng cộng | | 258.820.603 | 751.525.127 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty)

b. Tình hình nợ phải trả:❖ *Tổng dư nợ vay*

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 |
|-----------|--|-------------------|--------------------|
| I | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 9.900.000 | 39.400.000 |
| 1 | Vay ngắn hạn BIDV – Chi nhánh Hà Thành | 9.900.000 | 39.400.000 |
| II | Vay và nợ dài hạn | 34.400.000 | 137.500.000 |
| 1 | Trái phiếu phát hành dài hạn | 34.400.000 | 137.500.000 |
| | Tổng cộng | 24.297.152 | 176.900.000 |

(Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 đã kiểm toán của Công ty)

❖ *Các khoản phải trả*

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 |
|-----------|--|-------------------|--------------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 40.519.092 | 70.474.183 |
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 9.900.000 | 39.400.000 |
| 2 | Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 343.871 | 616.714 |
| 3 | Phải trả người bán ngắn hạn | 2.144.025 | 229.514 |
| 4 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 570.000 | 712.500 |
| 5 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 6.423.236 | 5.393.745 |
| 6 | Phải trả người lao động | 795.337 | 1.095.435 |
| 7 | Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên | 92.549 | 332.848 |
| 8 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 1.249.239 | 5.222.929 |
| 9 | Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 19.000.833 | 17.470.494 |
| II | Nợ dài hạn | 34.400.000 | 137.500.000 |
| 1 | Trái phiếu phát hành dài hạn | 34.400.000 | 137.500.000 |
| | Tổng cộng | 74.919.092 | 176.900.000 |

(Nguồn: BCTC năm 2018, 2019 đã kiểm toán của Công ty)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Tiếp đà phát triển từ năm trước, năm 2019 Công ty đã 2 lần tăng vốn điều lệ từ 161,9 tỷ lên 485,74 tỷ

và dự kiến tăng lên 700 tỷ trong năm 2020. Ban lãnh đạo Công ty cũng đánh giá sau khi được cấp phép tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2020 sẽ giúp Công ty tăng quy mô, năng lực tài chính vững mạnh, nguồn vốn dồi dào để cho vay margin và tự doanh sẽ làm tăng doanh thu cũng như lợi nhuận cho Công ty và tăng sự cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác.

Trong năm, bộ phận Quản trị rủi ro phát triển chuyên nghiệp, không chỉ kiểm soát rủi ro tốt mà còn giúp ban lãnh đạo Công ty đưa ra chiến lược, kế hoạch để đẩy mạnh kết quả kinh doanh; bộ phận Kiểm toán nội bộ, giám sát và kiểm tra định kỳ các hoạt động tài chính minh bạch của Công ty, đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng xã hội.

Bên cạnh việc thành lập các tiểu ban, phòng, bộ phận chuyên trách, Trí Việt cũng định hướng tách bạch chuyên nghiệp các công việc của từng bộ phận, thành lập các phòng ban cần thiết đảm bảo định hướng hoạt động cho Công ty mang tầm quốc tế.

2. Đánh giá cả Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo điều lệ và pháp luật. Ban Tổng Giám đốc có sự phân công, phân việc rõ ràng, duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chỉ đạo kịp thời và hiệu quả. Tổng Giám đốc đã có rất nhiều cố gắng trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, đưa ra chính sách kinh doanh linh hoạt với tình hình thực tế.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.

Chúng tôi nhận thấy rằng năm 2020 là một năm khó khăn và nhiều biến động đối với thị trường chứng khoán Việt nam. Ngay từ đầu năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai quyết liệt nhằm tăng cường quản lý, điều hành nhằm kiểm soát tốt các rủi ro khi thị trường biến động và thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp theo đúng tinh thần nghị quyết đại hội cổ đông để đảm bảo rằng các chỉ tiêu trọng yếu mà Đại hội thông qua sẽ được triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của Tập thể CBNV Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

▪ Hoàn thiện công tác quản trị:

HDQT phân quyền mạnh hơn nữa cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành, quản lý Công ty. Xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua các chủ trương lớn như tăng vốn; bổ sung nghiệp vụ; mở rộng mạng lưới kinh doanh để hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc.

▪ Công tác nhân sự:

- Cơ cấu lại nhân sự HDQT để các thành viên tham gia nhiều hơn vào hoạt động quản trị Công ty.
- Tuyển sự thêm nhân sự có chất lượng đối với các nhân sự thuộc thẩm quyền.

▪ Công nghệ thông tin

Chi đạo hoàn thiện hệ thống CNTT với nhiều tính năng hiện đại để hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh và triển khai nhiều ứng dụng trong công tác quản lý Công ty. Dự kiến trong thời gian tới Công ty sẽ ra AppMobile cho giao dịch chứng khoán trực tuyến và nhiều tiện ích khác.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và phương hướng hoạt động trong năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 5 thành viên trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên.

| Stt | Tên thành viên | Chức vụ tại Công ty | Số lượng CP sở hữu | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------------|--------------------|---------|
| 1 | Phạm Thanh Tùng | Chủ tịch HĐQT | 0 | |
| 2 | Nguyễn Tiến Sơn | Phó chủ tịch HĐQT độc lập | 2.156 | |
| 3 | Nguyễn Thanh Duy | Thành viên HĐQT | 0 | |
| 5 | Vũ Đình Hưng | Thành viên HĐQT | 0 | |
| 6 | Phan Lê Thành Long | Thành viên HĐQT độc lập | 0 | |

b. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị:

- Bộ phận Quản trị rủi ro: kiểm soát các hoạt động của Công ty và đẩy mạnh phát triển kinh doanh. Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động dưới sự chi đạo của Hội đồng quản trị và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị.
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ: giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, giám sát và kiểm tra các hoạt động của các Phòng ban khác để đảm bảo tuân thủ đúng quy chế của Công ty.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động, định hướng, giám sát thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết quan trọng. HĐQT đã tổ chức 27 phiên họp các nội dung biểu quyết có tính thống nhất cao. Số buổi họp của HĐQT cụ thể:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham | Tỷ lệ dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------|---------|------------------|--------------|---------------------|
| | | | | | |

| | | | dự | | |
|---|--------------------|---------------------------|-------|---------|---------------------------------|
| 1 | Phạm Thanh Tùng | Chủ tịch HĐQT | 27/27 | 100% | |
| 2 | Hán Công Khanh | Phó Chủ tịch HĐQT | 6/27 | 22,22 % | Miễn nhiệm từ ngày 23/04/2019 |
| 3 | Nguyễn Tiến Sơn | Phó Chủ tịch HĐQT độc lập | 21/27 | 77,78 % | Bầu vào HĐQT từ ngày 23/04/2019 |
| 4 | Nguyễn Thanh Duy | Thành viên HĐQT | 27/27 | 100% | |
| 5 | Vũ Đình Hưng | Thành viên HĐQT | 27/27 | 100% | |
| 6 | Nguyễn Đình Thành | Thành viên HĐQT độc lập | 27/27 | 100% | |
| 7 | Phan Lê Thành Long | Thành viên HĐQT độc lập | 27/27 | 100% | |

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------|------------|---|
| 1 | 01/2019/NQ-HĐQT/TVB | 01/02/2019 | - Bỏ nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính đối với bà Nguyễn Thị Hồng Trung; - Bỏ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành đối với ông Nguyễn Trung Kiên; |
| 2 | 02/2019/NQ-HĐQT/TVB | 26/02/2019 | - Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo danh sách chốt tại ngày cuối cùng đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu 21/02/2018; - Thông qua phương án phân phối lại cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết cho nhà đầu tư khác; |
| 3 | 03/2019/NQ-HĐQT/TVB | 13/03/2019 | - Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 4 | 04/2019/NQ-HĐQT/TVB | 14/03/2019 | - Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Đinh Thế Lợi – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh. |
| 5 | 05/2019/NQ-HĐQT/TVB | 22/03/2019 | - Thành lập các khối Nghiệp vụ |

| | | | |
|----|---------------------|------------|--|
| 6 | 06/2019/NQ-HĐQT/TVB | 22/03/2019 | - Sửa đổi điều lệ Công ty sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. |
| 7 | 07/2019/NQ-HĐQT/TVB | 16/04/2019 | - Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Dịch vụ Khách hàng – Hội sở và chấm dứt hợp đồng lao động cả ông Đỗ Trung Sơn. - Thông qua bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Hằng phụ trách Khối dịch vụ Khách hàng Hội sở. |
| 8 | 08/2019/NQ-HĐQT/TVB | 16/04/2019 | - Thông qua phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi năm 2019 (Phát hành trái phiếu Tcorp5) |
| 9 | 09/2019/NQ-HĐQT/TVB | 16/04/2019 | - Bổ sung số tiền đặt cọc mua bất động sản để làm trụ sở Công ty. |
| 10 | 10/2019/NQ-HĐQT/TVB | 02/05/2019 | - Thông qua giá phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 và thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng. |
| 11 | 11/2019/NQ-HĐQT/TVB | 06/06/2019 | - Triển khai sản phẩm tài chính với Vietbank |
| 12 | 12/2019/NQ-HĐQT/TVB | 11/06/2019 | - Phê duyệt hạn mức đầu tư tự doanh chứng khoán |
| 13 | 13/2019/NQ-HĐQT/TVB | 27/06/2019 | - Ban hành Quy chế tài chính Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt |
| 14 | 14/2019/NQ-HĐQT/TVB | 19/08/2019 | - Triển khai phương án thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 |
| 15 | 15/2019/NQ-HĐQT/TVB | 26/08/2019 | - Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Phạm Hồng Minh. - Giao quyền Tổng Giám đốc đối với Ông Đỗ Đức Nam |
| 16 | 16/2019/NQ-HĐQT/TVB | 26/08/2019 | - Thông qua mẫu biên bản họp Hội đồng quản trị theo mẫu của Vietbank (Triển khai sản phẩm tài chính với Vietbank) |
| 17 | 17/2019/NQ-HĐQT/TVB | 12/09/2019 | - Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Lê Thị Thu Hương - Thông qua việc thay đổi địa chỉ đặt Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. |

| | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|
| 18 | 18/2019/NQ-HĐQT/TVB | 12/09/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng và chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Hồng Trung. Bổ nhiệm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng đối với Ông Lê Trung Nghĩa |
| 19 | 19/2019/NQ-HĐQT/TVB | 07/10/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đối với Ông Phạm Hồng Minh. Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đối với Bà Lê Thị Thu Hương. |
| 20 | 20/2019/NQ-HĐQT/TVB | 15/10/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo danh sách chốt tại ngày cuối cùng đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu ngày 10/10/2019. Thông qua phương án phân phối lại cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết cho nhà đầu tư khác. |
| 21 | 21/2019/NQ-HĐQT/TVB | 18/10/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc mua lại trái phiếu Tcorp5 từ Công ty cổ phần Đầu tư Ecosystem. |
| 22 | 22/2019/NQ-HĐQT/TVB | 18/10/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua giao dịch với Công ty cổ phần Kinh doanh bất động sản Trí Việt. |
| 23 | 23/2019/NQ-HĐQT/TVB | 05/11/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Đỗ Đức Nam. |
| 24 | 24/2019/NQ-HĐQT/TVB | 05/11/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Sửa điều lệ Công ty sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Ủy quyền Đại hội đồng cổ đông. |
| 25 | 25/2019/QĐ-TV B | 12/11/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Ban hành cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Công ty |
| 26 | 26/2019/NQ-HĐQT/TVB | 12/12/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án phát hành chào bán trái phiếu ra công chúng (Phát hành trái phiếu Tcorp6) |
| 27 | 27 ^A /2019/NQ-HĐQT/TVB | 26/12/2019 | <ul style="list-style-type: none"> HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc được quyền quyết định, phê duyệt, chỉ đạo thực hiện các hoạt động đầu tư. |
| 28 | 27 ^B /2019/NQ- | 26/12/2019 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua giao dịch với các bên có liên quan. |

| | | | |
|--|----------|--|--|
| | HDQT/TVB | | |
|--|----------|--|--|

2. Ban kiểm soát.

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên trong đó có 01 trưởng ban và 2 thành viên BKS.

| Stt | Tên thành viên | Chức vụ tại Công ty | Số lượng CP sở hữu | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|--------------------|---------|
| 1 | Hán Công Khanh | Trưởng BKS | 2.156 | |
| 2 | Trần Thành Trung | Thành viên BKS | 165.148 | |
| 3 | Phạm Đức Minh | Thành viên BKS | 648 | |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2019, với quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động sau:

- Kiểm soát các kế hoạch và chiến lược của Công ty liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn cũng như dài hạn.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành kinh doanh. Xem xét, tham gia góp ý quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế trong quá trình thực hiện hệ thống quản lý của Công ty nhằm phát hiện rủi ro, những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, xem xét tính minh bạch quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư, giám sát các đơn vị trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán nêu ra.
- Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Ban Kiểm soát lập kế hoạch giám sát các hoạt động của HĐQT, của các phòng ban trong Công ty đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch, nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra. Đối với mỗi nghị quyết HĐQT đề ra, Ban kiểm soát đã kiểm soát đảm bảo nội dung Nghị quyết theo đúng luật định hiện hành và chủ trương chung của toàn Công ty.
- BKS đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

| Chức danh | Thù lao/tháng (đồng) |
|-----------------|----------------------|
| Chủ tịch HĐQT | 22.000.000/tháng |
| Thành viên HĐQT | 5.500.000/tháng |

| | |
|----------------|-----------------|
| Trưởng BKS | 5.500.000/tháng |
| Thành viên BKS | 0 đồng/tháng |

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <https://tvsc.vn/bao-cao-tai-chinh/>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Thanh Lương

